

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HS-ST
Ngày: 16-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

+ Ông Huỳnh Tấn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2020, tại ấp AL, xã HB, huyện CM, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện CM tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ (Đ), sinh năm 1988, tại huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Thanh H (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1954; vợ: Đặng Kim N, sinh năm 1994 (chưa đăng ký kết hôn); con: Nguyễn Đặng Anh Đ, sinh ngày 22/8/2020; anh, chị, em ruột: có 06 người, bị cáo là người nhỏ nhất.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung cha mẹ, đi học đến lớp 12 nghỉ, làm thuê sinh sống.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị tạm giam từ ngày 08/10/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp BL, xã BT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người làm chứng:

- Bà Đặng Kim N, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp AB, xã Mỹ AH A, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Ông Trần Văn V, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp T1, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Ông Lương Văn N, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị Kim B, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp AT, xã MẠĐ, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/9/2020, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã Hội An phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy - Công an huyện CM bắt quả tang Nguyễn Thành Đ trên đường điều khiển xe mô tô, biển số 66V1-524.22 đến khu vực thuộc tổ 4, ấp AT, xã HA có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 bịch nilon trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng trong túi áo khoác jean màu xanh bên phải của Đ đang mặc và các vật chứng khác có liên quan. Đ khai chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, mua của người tên T (chưa rõ họ, địa chỉ) ở khu vực chợ SĐ, tỉnh Đồng Tháp, với giá 500.000 đồng, mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 bịch nilon trong suốt hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 01 ống hút màu trắng, tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen có gắn 02 thẻ sim số 0916.857.610 và 0982.220.103; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 108 màu đen có gắn thẻ sim bị hư; 01 áo khoác jean màu xanh; 01 bóp da màu đen; 01 xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 66V1-524.22.

* Căn cứ Kết luận giám định số 230/KLGT-PC09(MT) ngày 27/9/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3791 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CM khởi tố, bắt tạm giam Đ để điều tra xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKSCM ngày 12 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Đ (Đ) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 230/KLGT-PC09) ngày 27 tháng 9 năm 2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Đặng Hữu Thọ. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3283g (không phẩy ba hai tám ba gam).

- 01 (một) nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng tím;

- 01 (một) áo khoác Jean màu xanh.

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ:

- 01 (một) bóp da màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 108 màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen đã qua sử dụng.

* Trả lại cho anh Nguyễn Quốc T:

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Jupiter, màu đỏ – đen, biển số: 66V1-524.22 (đã qua sử dụng) và một giấy chứng nhận xe mô tô biển số: 66V1-524.22 mang tên Nguyễn Quốc T.

Đối với việc Điền khai mua ma túy của T (không rõ họ, địa chỉ) ở khu vực chợ Sa Đéc hiện chưa làm việc được, nên Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Đ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Quốc T trình bày: Không biết Đ tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tháng 4/2018, anh mua xe mô tô, biển số 66V1-524.22, với giá 54.000.000 đồng và đứng tên chủ sở hữu. Vì là cậu cháu nên tháng 9/2020, thấy cậu Đ không có phương tiện đi lại nên anh cho cậu mượn xe mô tô trên, không biết Đ sử dụng xe vào việc phạm tội. Yêu cầu được nhận lại xe và giấy đăng ký xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Thành Đ thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3791 gam. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Là công dân đều phải biết ma túy là một chất độc dược, hủy hoại sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác. Nước ta và các nước trên thế giới đều áp dụng mọi biện pháp ngăn chặn và bài trừ việc sản xuất, mua bán, tàng trữ chất ma túy dù dưới bất cứ hình thức hay thủ đoạn nào. Bất kỳ ai có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có điều kiện làm ăn chân chính để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng ngược lại để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã tiếp tay cho bọn tội phạm mà cũng là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Đối với việc bị cáo khai mua ma túy của T (không rõ họ, địa chỉ) ở khu vực chợ Sa Đéc hiện chưa làm việc được, nên Cơ quan điều tra làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với xe mô tô và giấy và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số biển số 66V1-524.22 của anh Nguyễn Quốc T cho bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, anh Tiến không biết bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội nên cần giao trả cho anh Tiến xe mô tô và giấy và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nêu trên.

Đối với 01(một) bóp da màu đen; (một) điện thoại di động Nokia 108 màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen (đã qua sử dụng) là tài sản của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần giao trả cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Lượng ma túy khi thu giữ bị bắt quả tang là chất cấm; 01 (một) nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng tím được dùng vào việc sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) áo khoác Jean màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ (Đ) phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ (Đ) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số: 230/KLGT-PC09) ngày 27 tháng 9 năm 2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Đặng Hữu Thọ. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi giám định, khối lượng 0,3283g (không phải ba hai tám ba gam); 01 (một) nỏ thủy tinh và ống hút màu trắng tím được dùng vào việc sử dụng ma túy; 01 (một) áo khoác Jean màu xanh.

*Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Đ những tài sản gồm: 01(một) bóp da màu đen; (một) điện thoại di động Nokia 108 màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu đen (đã qua sử dụng).

* Trả lại cho anh Nguyễn Quốc T: 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Jupiter, màu đỏ – đen, biển số: 66V1-524.22 (đã qua sử dụng) và một giấy chứng nhận xe mô tô biển số: 66V1-524.22 mang tên Nguyễn Quốc T.

(Hiện vật chứng trên do Cơ quan thi hành án dân sự huyện CM quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/12/2020).

3. Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- VKSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Cơ quan điều tra (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục Thi hành án DS huyện (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thiện Lai Huỳnh Tấn Khoa Phạm Văn Dương

